

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**

**TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số 12/2021/HNGĐ-PT

Ngày 29-7-2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đ M T

*Các Thẩm phán:* Bà Y

Bà H

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:***

Ông Đỗ H Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2021/TLPT-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 48/2021/QĐ - PT ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị N T T, sinh năm 1995

**Bị đơn:** Anh N V H, sinh năm 1988

Đều trú tại: Thôn Kim Châu 2, xã An Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

***- Người kháng cáo:*** Anh N V H là bị đơn trong vụ án.

*(Chị T và anh H đều có mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

**- Nguyên đơn chị N T T trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 27/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã An Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh H không quan tâm, chăm sóc và thường xuyên nghi ngờ chị, khi chị T mang thai, anh H xúc phạm, lăng mạ chị và gia đình chị T dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và tháng 12 năm 2020 chị T bế con bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và sống ly thân anh H cho đến nay. Nay chị T xác định không còn tình cảm với anh H, không muốn duy trì hôn nhân nữa nên chị T xin Tòa án cho chị ly hôn anh H.

+ Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Minh Dương, sinh ngày 12/10/2020. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Bị đơn anh N V H trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn của vợ chồng anh đúng như chị T đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận, không có điều tiếng gì. Khi chị T mang thai anh H vẫn quan tâm, chăm sóc. Do vợ chồng không hiểu nhau trong một vài câu nói đùa và do chị T có nhiều bất đồng với bố mẹ anh H nên chị T lấy lý do về nhà bố mẹ đẻ chơi và ở luôn nhà bố mẹ đẻ. Sau khi chị T về nhà bố mẹ đẻ, anh H có đến gọi chị T về nhưng chị T không về, và do mâu thuẫn kinh tế nên hai bên tiếp tục cãi chửi nhau dẫn đến chị T không cho anh H thăm và mua quà cho con. Nay chị T ly hôn, anh H xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa căng thẳng, anh H muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con nên không đồng ý ly hôn chị T.

+ Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Minh Dương, sinh ngày 12/10/2020. Nếu pH ly hôn anh H xin được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản án số 24/2021/HNGĐ-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã quyết định:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83; Điều 84 của

Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị N T T được ly hôn anh N V H.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cho chị N T T trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Minh Dương, sinh ngày 12/10/2020 và chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh H pH cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/5/2021, anh N V H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Anh H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm thì không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng của anh H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh N V H làm trong hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của N V H đối với toàn bộ bản án sơ thẩm.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Châu, là hôn nhân hợp pháp. Tại Tòa án cấp sơ thẩm anh H cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng anh vẫn sống hòa

thuận, không có mâu thuẫn căng thẳng nên anh không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa phúc thẩm anh H xác định anh chị có mâu thuẫn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn do chị T nghe mẹ, không quyết đoán trong tình cảm vợ chồng dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay, anh H có gọi chị T về nhưng chị T không về, hai bên không quan tâm, không chăm sóc nhau. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xử cho chị T ly hôn anh H, anh H không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp nào để cải thiện tình trạng, vợ chồng vẫn sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ, có duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc nên Tòa án cấp sơ thẩm xử cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung: Con chung chưa đủ 36 tháng tuổi, chị T đủ điều kiện để nuôi con chung vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xử giao cho chị T được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh H tại phiên tòa phúc thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) từ tháng 8 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị T và anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Tòa án cấp sơ thẩm không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản là đúng quy định.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử cho chị T được ly hôn anh H, giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không giải quyết phần tài sản là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh N V H.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của anh N V H không được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh N V H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 24/2021/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình về quan hệ hôn nhân, giao người trực tiếp nuôi con và phần tài sản.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị N T T được ly hôn anh N V H

- Về nuôi con chung: Xử giao cho chị N T T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Dương, sinh ngày 12/10/2020.

Chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh H mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh N V H pH chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp tại biên lai số 0002765 ngày 27/5/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sang để thi hành án.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;

- Tòa án, Thi hành án huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;

- Ủy ban nhân dân xã An Châu, huyện Đông Hưng;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đ M T**